CÔNG TY CP DV VỆ SINH CÔNG NGHIỆP ĐÀ NẴNG SONGANHHYG

PHIẾU ĐÁNH GIÁ RỦI RO 5×5 VÀ PHÂN TÍCH AN TOÀN CÔNG VIỆC (JSA) SÀN BÊ TÔNG

Đồng bộ CFS-02, CFS-03, BM-CFS-02 · 8 mối nguy R01..R08 · 6 bước JSA · 5 Cổng AT-01..AT-05 · 7 ngưỡng dừng Điều 127 BLLĐ 2019

Mã biểu mẫu: BM-CFS-09
Phiên bản: v3.0 (20/11/2026)
Tham chiếu: WI-CFS-02 & JC-CFS-04
Lưu hồ sơ: 36 tháng (An toàn)

Công trình / Phân khu	..... | Ca: ☐ Ngày ☐ Đêm	**Ngày & Giờ kiểm**	.....:..... Ngày ...../...../202... (WF-....)
Chỉ huy / Thẻ Nhóm 3	..... (Thẻ: SAH-CRD-.....)	**Nguồn 3 pha & Che chắn**	Tủ 380V / Bạt che báo khói & LOTO: ☐ Đã chốt

1. THANG MA TRẬN RỦI RO 5×5 CHO 8 MỐI NGUY SÀN BÊ TÔNG (R01..R08)

(L×S > 9 chưa hạ biện pháp là CẤM mở ca)

Mã	8 Mối nguy cốt lõi sàn bê tông	Gốc L×S	Biện pháp hạ theo 5 tầng (Loại bỏ, Thay thế, Kỹ thuật, Quy trình, PPE)	Sau k.soát	Đạt / Dừng
R01	**Bụi silic HEPA M/H** (CFS-03)	4×4=16	Chụp hút cao su kín sát sàn nối Cyclone và máy hút bụi HEPA cấp M/H; toàn đội đeo khẩu trang P2/P3 & kính kín; cấm quét khô hay xịt khí nén (QCVN 02:2019/BYT).	1×4=4	☐ Đạt ☐ Dừng
R02	**Điện 3 pha IP67, RCD & LOTO**	4×5=20	Phích 5 chấu IP67 kín nước, bấm TEST RCD ≤ 30 mA đầu ca (QCVN 18:2021/BXD); treo cáp cao khỏi vũng nước; rút phích khóa thẻ LOTO trước khi lật máy đổi đĩa.	1×5=5	☐ Đạt ☐ Dừng
R03	**Khí CO < 25 ppm & LEL < 10%**	4×5=20	Cấm máy nổ xăng/dầu trong hầm kín; quạt thổi khí tươi liên tục, đo đa khí mỗi 60p giữ CO < 25 ppm, LEL < 10%, O_2 19,5–23,5% (QCVN 03:2019, QCVN 34:2018); 2 bình PCCC.	1×5=5	☐ Đạt ☐ Dừng
R04	**Bùn kiềm 2 ngăn pH 6,5–8,5**	3×4=12	Thu toàn bộ nước bùn mài kiềm (pH 11–12,5) vào thùng lắng 2 ngăn; trung hòa về pH 6,5–8,5 mới xả đúng điểm; đóng bao bã bùn & túi HEPA đúng NĐ 45/2022/NĐ-CP.	1×4=4	☐ Đạt ☐ Dừng
R05	**Lithium/Epoxy/MMA & SDS 16 mục**	3×4=12	Đủ tập SDS 16 mục tiếng Việt & nhãn GHS (NĐ 113/2017); sẵn 02 chai rửa mắt 500 mL ≤ 10s, mặt nạ A1P2 khi làm MMA; gạt thu sạch Lithium thừa chống trơn trượt.	1×4=4	☐ Đạt ☐ Dừng
R06	**Tiếng ồn & Rung > 85 dBA**	4×3=12	Vùng phun bi, băm nhám, cắt khe, đục R4 (> 85 dBA) bắt buộc đeo nút/chụp tai chống ồn, găng giảm rung; xoay vòng thợ cầm máy mỗi 60–90 phút giảm tê tay.	2×3=6	☐ Đạt ☐ Dừng
R07	**Cháy đĩa / Sai độ cứng nền**	3×4=12	Đo bật nảy TCVN 9334 trước ca (BM-CFS-01); chọn đĩa theo quy tắc nghịch đảo độ cứng nền; không nhảy cóc cấp hạt và hút sạch sạn thô giữa mỗi bước mài.	1×4=4	☐ Đạt ☐ Dừng
R08	**Ram dốc QCVN 18 & NĐ 13/2023**	3×4=12	Chèn bánh xe, rào phản quang mép ram dốc & hố sửa (QCVN 18:2021), đạt DCOF ≥ 0,51; che kín tủ điện, báo khói; ảnh đo kiểm chụp góc hẹp đúng NĐ 13/2023/NĐ-CP.	1×4=4	☐ Đạt ☐ Dừng

2. PHÂN TÍCH AN TOÀN CÔNG VIỆC (JSA 6 BƯỚC HIỆN TRƯỜNG) VÀ ĐỐI SOÁT 5 CỔNG AT-01..AT-05

(Họp an toàn 5 phút đầu ca)

Bước	Công đoạn thực hiện tại sàn	Mối nguy tiềm ẩn theo bước	Biện pháp kiểm soát bắt buộc & Cổng AT tương ứng
J1	Đo kiểm T=0 & cô lập khu vực	Nhầm khuyết tật cũ, xe qua lại, bụi lọt tủ điện/báo khói	Ghi số liệu T=0 & ô mẫu 2 m^2 (BM-CFS-01, AT-05); rào phản quang ram dốc/vùng cắt; bạt che kín tủ điện, đầu báo khói (AT-03).
J2	Đấu điện 3 pha, Test RCD & đo khí	Điện giật rò rỉ 380V, ngạt khí CO hay nổ hơi LEL hầm kín	Kiểm phích 5 chấu IP67, bấm TEST RCD ≤ 30 mA, treo dây cao; đo 4 khí O_2/CO/LEL và bật quạt tươi liên tục (AT-02, AT-03).
J3	Lắp hút bụi HEPA & lắng bùn	Phát tán bụi tinh thể silic, tràn bùn kiềm xuống hố ga	Gắn chụp hút + Cyclone + HEPA M/H (hoặc đặt thùng lắng 2 ngăn cho mài ướt); mang khẩu trang P2/P3 & nút tai chống ồn (AT-01, AT-04).
J4	Vận hành máy mài, cắt khe, đục R4	Kẹt tay đĩa quay, văng mảnh bê tông, rung ồn > 85 dBA	Rút phích IP67 và khóa thẻ LOTO khi đổi đĩa; cắt vuông mép 10–15 mm có hút bụi & kính kín; chọn đúng liên kết đĩa (AT-01, AT-02).
J5	Phun Lithium, Epoxy, MMA & khe	Bắn hóa chất vào mắt, tích hơi LEL, trơn trượt mặt ướt	Đủ 16 mục SDS & 02 chai rửa mắt 500 mL ≤ 10s; giữ gió LEL < 10% khi dùng MMA/PU; gạt sạch hoàn toàn Lithium thừa (AT-03).
J6	Gom bã rắn NĐ 45 & hoàn nguyên	Xả bùn kiềm pH cao, quên mở báo khói, lộ ảnh nhạy cảm	Trung hòa ngăn 2 về pH 6,5–8,5; đóng bao bùn/vỏ can đúng NĐ 45/2022; gỡ che báo cháy; chụp ảnh góc hẹp NĐ 13/2023 (AT-04, AT-05).

ĐỐI SOÁT 5 CỔNG AT-01..AT-05 & 7 NGƯỠNG BUỘC DỪNG VIỆC TỨC THÌ (ĐIỀU 127 BLLĐ 2019): ☐ **AT-01** Bụi silic HEPA M/H · ☐ **AT-02** Điện 3 pha IP67/RCD/LOTO · ☐ **AT-03** Khí CO/LEL & SDS · ☐ **AT-04** Bùn 2 ngăn NĐ 45 · ☐ **AT-05** Đo kiểm T=0 & NĐ 13. **Buộc dừng việc ngay nếu:** (1) Mài/cắt khô thiếu chụp hút + Cyclone + HEPA M/H hoặc thổi khí nén bụi; (2) Hỏng TEST RCD ≤ 30 mA, rách cáp IP67 hoặc đổi đĩa không khóa LOTO; (3) Đo thấy CO ≥ 25 ppm, LEL ≥ 10% hoặc O_2 < 19,5%; (4) Xả bùn kiềm xuống cống khi chưa lắng trung hòa pH 6,5–8,5; (5) Thiếu SDS 16 mục hoặc 02 chai rửa mắt tại điểm pha hóa chất; (6) Vùng ồn > 85 dBA thiếu nút tai/kính kín hoặc hết hạn Thẻ Nhóm 3; (7) Thiếu rào ram dốc QCVN 18 hoặc chụp ảnh vi phạm NĐ 13/2023. Tuân thủ Điều 127 BLLĐ 2019 (cấm phạt trừ lương khi NLĐ dừng việc tránh nguy cơ mất an toàn). Gọi khẩn: **115** / **0905 751 566**.

CHỈ HUY TRƯỞNG / TỔ TRƯỞNG CA (Ký trước ca)	GIÁM SÁT ATLĐ SONGANHHYG (Kiểm tra/Duyệt)	ĐẠI DIỆN BÊN A / M&E (Mặt bằng & Nguồn)
Đã họp JSA 6 bước, test RCD, đủ PPE P2/P3 & chốt 5 cổng AT-01..AT-05. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận điểm rủi ro sau kiểm soát ≤ 6 điểm; đủ điều kiện mở ca. Họ tên & chữ ký:	Xác nhận nguồn 3 pha 380V, che đầu báo khói, thông gió hầm & khu làm việc. Họ tên, chức vụ & chữ ký: